TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2435/2024/QĐST-DS	*B, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:2393/2023/TLST-DS ngày 14/12/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Tầng trệt, Tầng lửng và Tầng số 4 số 153 đường H, phường S, Quận X, TP HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thanh T

Bị đơn: Ông Phan Thanh S, bà Trần Ngọc Anh T (đại diện theo ủy quyền ông Phan Thanh S)

Địa chỉ: 441/62 đường P, Phường Y, quận B, TP HCM.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Ông Phan Thanh S, bà Trần Ngọc Anh T phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến ngày 14/11/2024 là 1.417.963.980 đồng (một tỷ bốn trăm mười bảy triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng); trong đó: nợ gốc 967.906.600 đồng ; nợ lãi trong hạn: 306.759.649 đồng; nợ lãi quá hạn: 143.270.731 đồng.

Nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 15/11/2024 cho đến khi trả hết nợ cho BIDV theo lãi suất được ghi trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/10497341/HĐTD cho ông bà Phan Thanh S, Trần Ngọc Anh T giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết.

2.2.Phương thức thanh toán: Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hòa giải thành, bị đơn mỗi tháng trả gốc 15.000.000 đồng; đến hết tháng thứ 6 kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận hòa giải thành, bị đơn tất toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu.

2.3 Ngay sau khi bị đơn trả hết số tiền cho Ngân hàng, nguyên đơn có nghĩa vụ tất toán toàn bộ hợp đồng giữa các bên đã ký.

Nếu ông Phan Thanh S, bà Trần Ngọc Anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ cho nguyên đơn là: căn hộ số 008 Lô VIII, cư xá Đ, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo số 811/2008/GCN do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 21/11/2008, cập nhật thay đổi ngày 10/11/2017 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phan Thanh S, bà Trần Ngọc Anh T.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm tiền lãi, theo mức lãi suất theo hợp đồng mà hai bên đã ký.

3.Về án phí:

- Án phí dân sự hòa giải thành bị đơn phải nộp là 27.269.460 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi) đồng.

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 23.641.452 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngìn bốn tram năm mươi hai đồng) cho nguyên đơn đã nộp theo biên lại thu số 0007828 ngày 16/11//2022 của Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tp.HCM;
- VKSND Q. B;
- THADS Q. B;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Khả